



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01550/2025/PKQ (25.533)

Tên khách hàng: Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)
Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Thời gian nhận mẫu: 21/04/2025
Thời gian thử nghiệm: 21/04/2025 – 28/04/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Cụm 1– Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị	-	không mùi vị	không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	2	SMEWW 2130B:2017
4	pH ^(a)	-	7,25	6 – 8,5	TCVN 6492:2011
5	Asen tổng số (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
6	Clo dư ^(a)	mg/L	0,47	0,2 - 1	SMEWW 4500-Cl ⁻ .G:2017
7	Coliform ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<3	TCVN 6187 -1 : 2019
8	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187 -1 : 2019

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

QCVN 01-1:2018/BYT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
NĂNG LƯỢNG VÀ
MÔI TRƯỜNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01551/2025/PKQ (25.533)

Tên khách hàng: Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)
Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Thời gian nhận mẫu: 21/04/2025
Thời gian thử nghiệm: 21/04/2025 – 28/04/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Cụm 2 – Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị	-	không mùi vị	không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	2	SMEWW 2130B:2017
4	pH ^(a)	-	7,15	6 – 8,5	TCVN 6492:2011
5	Asen tổng số (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
6	Clo dư ^(a)	mg/L	0,56	0,2 - 1	SMEWW 4500-Cl ⁻ .G:2017
7	Coliform ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<3	TCVN 6187 -1 : 2019
8	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187 -1 : 2019

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

QCVN 01-1:2018/BYT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2025

KT. VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01552/2025/PKQ (25.533)

Tên khách hàng: Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)
Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Thời gian nhận mẫu: 21/04/2025
Thời gian thử nghiệm: 21/04/2025 – 28/04/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Cụm 3 – Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị	-	không mùi vị	không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	2	SMEWW 2130B:2017
4	pH ^(a)	-	7,16	6 – 8,5	TCVN 6492:2011
5	Asen tổng số (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
6	Clo dư ^(a)	mg/L	0,53	0,2 - 1	SMEWW 4500-Cl ⁻ .G:2017
7	Coliform ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<3	TCVN 6187 -1 : 2019
8	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187 -1 : 2019

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

QCVN 01-1:2018/BYT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.